



TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng cuối năm 2025

Chính phủ định hướng nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích tăng trưởng tín dụng để thúc đẩy kinh tế phục hồi. Ngân hàng Nhà nước đã liên tục điều chỉnh hạn mức, mở rộng khả năng cho vay đối với lĩnh vực sản xuất – kinh doanh và bất động sản.

Chính phủ đang nghiên cứu mở rộng hành lang pháp lý cho sản giao dịch tài sản số và thị trường vàng chính thức. Nếu sớm được triển khai, sẽ giúp ngân hàng đa dạng hóa hoạt động, từ dịch vụ lưu ký, thanh toán đến môi giới tài sản số. Sự tham gia của hệ thống ngân hàng vào các sản này vừa tạo nguồn thu mới, vừa tăng tính minh bạch và kiểm soát rủi ro cho thị trường.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 12,53 điểm trong phiên 08/10 kết phiên ở mức 1.697,83 điểm. Thanh khoản tăng 21,3% so với phiên giao dịch ngày 07/10. Khối ngoại quay lại mua ròng nhẹ gần 234 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.670–1.730 điểm trong phiên giao dịch ngày 9/10: Thị trường trải qua phiên giao dịch đầy cảm xúc khi mở đầu hưng khởi nhờ hiệu ứng nâng hạng, nhưng đã tăng nhanh chóng chững lại trước áp lực chốt lời gia tăng. Dù vậy, lực đỡ từ nhóm vốn hóa lớn cùng sự trở lại của khối ngoại đã giúp tâm lý NĐT ổn định hơn về cuối phiên. Trong ngắn hạn, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục dao động trong vùng 1.690–1.720 điểm để hấp thụ nguồn cung. Nếu dòng tiền duy trì ở nhóm trụ và khối ngoại tiếp tục mua ròng, chỉ số có thể sớm lấy lại đà tăng mới.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

SHB

Khuyến nghị: Mua

TP: 19.000 VND | UPSIDE: +10%

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, thiếu động lực tăng trưởng và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Table with market overview data including VN-Index, HNX-Index, and UPCoM performance metrics like closing price, volume, and turnover.

Diễn biến TTCK Mỹ: Kết thúc phiên giao dịch ngày 08/10, chỉ số S&P 500 tăng 0,58% lên 6.753,72 điểm, nhờ lực đẩy từ nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin, tiện ích và công nghiệp – cả ba đều ghi nhận mức đỉnh lịch sử mới. Chỉ số Nasdaq Composite cũng tăng 1,12% lên 23.043,38 điểm, trong khi chỉ số Dow Jones gần như đi ngang, giảm nhẹ 1,20 điểm xuống còn 46.601,78 điểm.

Thế giới: Mông Cổ và Trung Quốc đang đàm phán về khả năng hợp tác thương mại trong lĩnh vực dầu mỏ, đặc biệt là xăng, nhằm giảm phụ thuộc vào nguồn cung từ Nga. Bộ trưởng Công nghiệp và Tài nguyên thiên nhiên Mông Cổ cho biết tình trạng bất ổn tại thị trường nhiên liệu Nga buộc nước này phải tìm kiếm đối tác thay thế. Trung Quốc bày tỏ sẵn sàng cung ứng nhiên liệu với khối lượng lớn và đề xuất thiết lập cơ chế đàm phán định kỳ. Chính phủ Mông Cổ đặt mục tiêu duy trì dự trữ nhiên liệu đủ dùng trong 3–6 tháng, cần khoảng 2 tỷ USD vốn đầu tư. Nếu thỏa thuận với Trung Quốc được thông qua, đây sẽ là bước ngoặt trong chính sách năng lượng, giúp Mông Cổ củng cố an ninh và đa dạng hóa nguồn cung. Thỏa thuận này cũng mở ra khả năng hợp tác ba bên giữa Mông Cổ, Nga và Trung Quốc trong lĩnh vực năng lượng khu vực.

Việt Nam: Philippines – quốc gia nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới – dự kiến kéo dài lệnh cấm nhập khẩu gạo đến tháng 4/2026 nhằm bảo vệ nông dân trong nước, động thái có thể gây thêm áp lực lên giá gạo toàn cầu. Trong khi đó, Việt Nam xuất khẩu 7 triệu tấn gạo trong 9 tháng 2025, đạt 3,55 tỷ USD, gần như đi ngang về sản lượng nhưng giảm mạnh 18,5% về giá trị do giá xuất khẩu bình quân giảm còn 509 USD/tấn. Philippines vẫn là thị trường lớn nhất của Việt Nam nhưng giảm mạnh 27% về giá trị, trong khi các thị trường châu Phi như Gana và Bờ Biển Ngà tăng trưởng vượt trội. Đáng chú ý, xuất khẩu sang Bangladesh tăng hơn 160 lần, cho thấy sự linh hoạt của gạo Việt trong việc mở rộng thị trường. Giá gạo xuất khẩu Việt Nam hiện đi ngang ở mức 440–465 USD/tấn, trong khi giá gạo Thái Lan tiếp tục giảm, xuống mức thấp nhất trong 9 năm.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.360 vnd.

Vàng: Kết thúc phiên giao dịch ngày 08/10, hợp đồng vàng giao ngay tiến 1,52% lên 4.044,09 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 1,7% lên 4.070,5 USD/oz.

HSG: Tập đoàn Hoa Sen (HSG) vừa thông qua việc giải thể Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen do hoạt động kinh doanh không còn hiệu quả. Đồng thời, doanh nghiệp gây chú ý khi chi 900 tỷ đồng để gom đất gần sân bay Long Thành, từng bước hiện thực hóa kế hoạch phát triển khu đô thị quy mô 700ha. Khoản chi này khiến các khoản phải thu dài hạn của HSG tăng vọt 572%, cho thấy định hướng mở rộng mạnh sang bất động sản. Bên cạnh đó, dự án Khách sạn Hoa Sen Yên Bái – triển khai từ năm 2016 với vốn đầu tư 1.200 tỷ đồng – vẫn đang dang dở dù đã được rót thêm 200 tỷ đồng vốn trong năm 2024. Dự án này được kỳ vọng trở thành khu phức hợp thương mại, hội nghị, khách sạn và căn hộ cao cấp tại Yên Bái. Những động thái trên cho thấy Hoa Sen đang tái cơ cấu danh mục đầu tư, rút khỏi lĩnh vực kém hiệu quả để dồn nguồn lực cho các dự án bất động sản trọng điểm.

NBB: Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy (NBB) vừa thông qua chủ trương đầu tư hai dự án bất động sản lớn tại TP.HCM với tổng vốn hơn 10.523 tỷ đồng. Dự án Khu căn hộ cao tầng NBB II tại xã Tân Nhựt có vốn 4.678 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành vào năm 2029; còn dự án Khu dân cư NBB Garden III tại phường Phú Định có vốn 5.845 tỷ đồng, hoàn tất năm 2028. Cùng với đó, cổ đông cũng đồng ý để Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư CII nâng sở hữu tại NBB lên 50,47% mà không cần chào mua công khai, qua đó nhóm CII nắm gần 77% vốn. Kết quả kinh doanh nửa đầu năm 2025 cho thấy NBB mới đạt doanh thu 23,05 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 0,1 tỷ đồng, chỉ hoàn thành 5,1% kế hoạch năm. Dòng tiền hoạt động chính vẫn âm hơn 352 tỷ đồng, trong khi nợ vay ở mức cao 4.448 tỷ đồng, gấp 2,4 lần vốn chủ sở hữu, phản ánh áp lực tài chính lớn khi cùng lúc triển khai hai dự án quy mô lớn.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.753,72	0,58%	15,08%
DJIA	46.601,78	0,00%	9,93%
Nasdaq	23.043,38	1,12%	19,51%
Shanghai	3.882,78	0,00%	19,01%
Hang Seng	26.829,46	0,36%	36,72%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.044,09	0,99%	54,10%
Dầu WTI	62,54	1,31%	-12,80%
Dầu Brent	66,14	1,05%	-11,55%
Than	104,8	-0,05%	-16,37%
Đồng	5,01	-0,60%	25,74%
Quặng sắt	104,29	0,07%	0,66%
Thép	420,87	0,00%	-5,89%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	98,83	0,25%	-9,57%
USD/JPY	152,68	0,57%	-3,04%
USD/CNY	7,14	0,00%	-2,73%
EUR/USD	1,1610	-0,39%	13,11%
GBP/USD	1,3405	-0,14%	8,29%

SHB

(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (08/10/2025)	17.300
Giá mục tiêu	19.000
Tiềm năng tăng trưởng	10%–13%
Vùng mua	16.700–17.300
Ngưỡng cắt lỗ	<16.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Nền tảng tăng trưởng vững chắc: SHB ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng trong nửa đầu năm 2025 với lợi nhuận sau thuế đạt 7.143 tỷ đồng, tăng 30% yoy. Động lực tăng trưởng đến từ thu nhập lãi thuần, hoạt động dịch vụ và đầu tư chứng khoán khởi sắc. Dự nợ cho vay tăng 14,3% lên hơn 594.000 tỷ đồng, phản ánh khả năng mở rộng tín dụng mạnh mẽ trong bối cảnh toàn ngành tăng chậm. Tổng tài sản đạt gần 825.000 tỷ đồng, củng cố vị thế SHB trong nhóm ngân hàng tư nhân hàng đầu.

Hiệu quả hoạt động và quản trị chi phí vượt trội: SHB duy trì hiệu quả hoạt động cao với tỷ lệ CIR chỉ 16,4% – thấp nhất ngành, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí xuất sắc. Năng suất lao động vượt trội, đạt 1,3 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế/người. Chất lượng tài sản cải thiện rõ rệt khi nợ xấu giảm xuống 2,56% và tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng lên 65,4%, phản ánh năng lực quản trị rủi ro vững vàng. Kết quả này giúp ngân hàng có nền tảng tài chính an toàn, hỗ trợ duy trì chính sách cổ tức ổn định và mở rộng quy mô bền vững.

Hưởng lợi từ chính sách và chuẩn mực quốc tế: Việc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 14/2025, hướng đến áp dụng chuẩn Basel III, mở ra cơ hội cho SHB nâng cao năng lực vốn và mở rộng tín dụng. Với tỷ lệ CAR hợp nhất trên 11%, SHB có dư địa lớn để tăng trưởng mà vẫn đảm bảo an toàn vốn. Đồng thời, việc chia cổ tức bằng cổ phiếu giúp tăng vốn điều lệ, cải thiện hệ số an toàn và tạo giá trị tích lũy cho cổ đông dài hạn. Đây là lợi thế cạnh tranh quan trọng trong bối cảnh hệ thống ngân hàng chuyển sang mô hình tăng trưởng chất lượng thay vì mở rộng ồ ạt.

Triển vọng dài hạn và định giá hấp dẫn: SHB đang trong giai đoạn chuyển đổi toàn diện, tập trung vào 4 trụ cột: cải cách quản trị, lấy khách hàng làm trung tâm, phát triển con người và hiện đại hóa công nghệ số. Với chiến lược rõ ràng và nền tảng tài chính ngày càng vững mạnh, ngân hàng hướng tới mục tiêu trở thành TOP 1 về hiệu quả và ngân hàng số được yêu thích nhất. Ban lãnh đạo cũng khẳng định giá trị thực của SHB cao hơn đáng kể so với thị giá hiện tại, hàm ý dự địa tăng giá cổ phiếu còn lớn nếu nhà đầu tư kiên trì nắm giữ cùng chiến lược tăng trưởng dài hạn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

SHB đang nỗ lực lấy lại các mốc MA ngắn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang cố gắng tiến về vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	7.720–19.450
KLGBQ 10D (CP)	87.811.420
Vốn hóa (tỷ đồng)	79.241,39
BVPS	13.773
P/E (lần)	7,22
P/B (lần)	1,25
EPS (VND)	2.388,20
SL CPLH (triệu CP)	4.593,70
Tỷ lệ free–float (%)	70,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	4,36
ROA (%)	1,44
ROE (%)	18,39

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	50,85	Mua
MFI	36,62	Quan sát
MA10	17,09	Mua
MA20	17,38	Quan sát
MA50	17,28	Mua
MA100	14,63	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1

2

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ

1	VHM	Nắm giữ	45-46,5	09/4/2025	45.600	100.000	43.500			135,7%
2	SHB	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			61,7%
3	TCB	Nắm giữ	37,5-38,3	27/08/2025	37.950	44.000	35.800			1,7%
4	MWG	Nắm giữ	74,0-76,0	10/09/2025	74.600	85.000	70.000			8,3%
5	POW	Nắm giữ	14,7-15,1	11/09/2025	14.700	17.000	14.000			-2,4%
6	GEX	Nắm giữ	53,0-55,0	19/09/2025	54.800	65.000	51.000			0,7%
7	ACB	Nắm giữ	25,5-26,0	25/09/2025	25.650	28.000	24.300			4,3%
8	TCH	Nắm giữ	21,5-22,2	01/10/2025	22.000	24.000	20.600			5,9%
9	VCB	Nắm giữ	62,0-63,0	06/10/2025	62.800	70.000	59.000			2,9%
10	DBC	Nắm giữ	27,0-27,5	06/10/2025	27.100	30.000	25.600			1,5%
11	GMD	Nắm giữ	65,0-66,0	06/10/2025	66.500	72.000	62.500			1,5%
12	KSB	Nắm giữ	18,8-19,3	06/10/2025	19.100	21.500	18.000			2,1%
13	MBB	Nắm giữ	26,2-26,5	06/10/2025	26.700	29.000	25.000			0,6%
14	VCG	Nắm giữ	27,5-28,0	07/10/2025	28.000	31.000	26.000			-1,1%
15	EIB	Nắm giữ	25,3-25,7	08/10/2025	25.650	29.000	24.000			1,4%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	GMD	Chốt lời	57,0-57,9	05/8/2025	57.000	80.000	12.200	17/09/25	74.500	30,7%
4	MSN	Chốt lời	79,0-81,0	26/08/2025	79.000	90.000	75.000	17/09/25	86.800	9,9%
5	BID	Chốt lời	40,3-41,0	26/08/2025	40.600	46.000	36.500	17/09/25	42.350	4,3%
6	VCG	Chốt lời	25,2-26,5	03/9/2025	25.400	30.000	25.500	17/09/25	28.000	10,2%
7	NTP	Chốt lời	62,0-64,0	4/9/2025	63.300	72.000	59.000	17/09/25	66.800	5,5%
8	VRE	Chốt lời	29,5-30,0	15/08/2025	29.800	33.000	28.000	22/09/25	29.800	0,0%
9	CTG	Cắt lỗ	50,8-51,6	16/09/2025	52.100	55.000	48.500	22/09/25	50.800	-2,5%
10	ANV	Chốt lời	26,0-27,5	23/09/2025	26.300	31.000	26.000	26/09/25	28.200	7,2%
11	FPT	Cắt lỗ	98,0-100,0	03/9/2025	100.000	115.000	95.000	29/09/25	97.800	-2,2%
12	DPG	Chốt lời	42,5-44	12/09/2025	44.000	48.000	40.000	29/09/25	47.100	7,0%
13	DIG	Chốt lời	23,3-23,7	09/9/2025	23.400	27.500	22.500	30/09/25	24.600	5,1%
14	SZC	Cắt lỗ	34,5-35,0	15/09/2025	34.700	38.500	32.000	30/09/25	34.500	-0,6%
15	CII	Chốt lời	22,0-22,7	18/09/2025	22.100	27.000	21.000	30/09/25	26.800	21,3%
16	CTD	Cắt lỗ	80,0-81,3	24/09/2025	81.100	88.000	76.000	30/09/25	80.600	-0,6%
17	VRE	Chốt lời	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	30.000	16.100	02/10/25	33.400	97,6%
18	HHV	Chốt lời	14,5-15,1	15/09/2025	15.300	18.000	13.500	02/10/25	16.200	5,9%
19	CEO	Chốt lời	25,0-26,0	19/09/2025	24.000	30.000	25.000	02/10/25	25.900	7,9%
20	PDR	Chốt lời	20,0-20,4	25/07/2025	20.250	23.000	19.000	03/10/25	22.600	11,6%
	GEG	Cắt lỗ	16,0-16,3	25/09/2025	16.100	17.500	15.200	08/10/25	16.000	-0,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.